

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG
ĐƠN VỊ: Khoa Tài chính – Ngân hàng

ĐỀ THI VÀ ĐÁP ÁN
THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
Học kỳ 1, năm học 2024-2025

I. Thông tin chung

Tên học phần:	THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH & CÁC ĐỊNH CHẾ TÀI CHÍNH		
Mã học phần:	71FINC20013	Số tin chỉ:	3
Mã nhóm lớp học phần:	241_71FINC20013_01, 02, 03		
Hình thức thi: Trắc nghiệm kết hợp Tự luận	Thời gian làm bài:		60 phút
<i>Thí sinh được tham khảo tài liệu:</i>	☒ Có	☐ Không	

II. Các yêu cầu của đề thi nhằm đáp ứng CLO

(Phần này phải phối hợp với thông tin từ đề cương chi tiết của học phần)

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Hình thức đánh giá	Trọng số CLO trong thành phần đánh giá (%)	Câu hỏi thi số	Điểm số tối đa	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO/PI
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CLO 1	Vận dụng các kiến thức về hoạt động của hệ thống tài chính, vai trò của các công cụ tài chính và các tổ chức quản lý liên quan để thực hiện các nghiệp vụ tài chính cá nhân hay doanh nghiệp.	Trắc nghiệm	40%	01 đến 10 (TN)	4	PI 2.2
CLO 2	Vận dụng các kiến thức về công cụ tài chính trên thị trường tài chính và chính sách tài chính nhằm đề xuất giải pháp đầu tư tài chính cho cá nhân và tổ chức theo xu hướng phát triển của thị trường.	Trắc nghiệm	40%	11 đến 20 (TN)	4	PI 3.2

CLO 4	Vận dụng tư duy phản biện để phân tích, đánh giá, biện luận cho các tình huống, kịch bản của thị trường tài chính.	Tự luận	20%	1 đến 2 (TL)	2	PI 8.1
--------------	--	---------	-----	--------------	---	--------

III. Nội dung câu hỏi thi

PHẦN TRẮC NGHIỆM (8,0 điểm với 20 câu hỏi, 0,4 điểm/câu)

Trong các loại chứng khoán nào sau đây, lãi không được khấu trừ thuế:

- A. Cổ phiếu thường, cổ phiếu ưu đãi, chứng chỉ quỹ đầu tư
- B. Trái phiếu, chứng chỉ quỹ đầu tư
- C. Cổ phiếu thường, tín phiếu kho bạc, trái phiếu
- D. Chứng chỉ tiền gửi, thương phiếu, vay ngân hàng

ANSWER: A

Phân loại lãi suất thành lãi suất thực và lãi suất danh nghĩa là dựa trên tiêu thức phân loại nào?

- A. Căn cứ vào giá trị của tiền lãi
- B. Căn cứ vào thời hạn của tín dụng
- C. Căn cứ vào tính linh hoạt của lãi suất
- D. Căn cứ vào nghiệp vụ của ngân hàng

ANSWER: A

Nếu NHTW muốn tăng cung tiền trong nền kinh tế thì NHTW sẽ thực hiện:

- A. Mua chứng khoán trên thị trường mở.
- B. Phát hành trái phiếu.
- C. Tăng lãi suất tiền gửi.
- D. Tăng tỷ lệ dự trữ bắt buộc

ANSWER: A

Lượng tiền cung ứng sẽ thay đổi như thế nào nếu ngân hàng trung ương bán giấy tờ có giá trên thị trường mở?

- A. Lượng tiền cung ứng giảm.
- B. Lượng tiền cung ứng tăng.
- C. Lượng tiền cung ứng không đổi.
- D. Nghiệp vụ thị trường mở không tác động đến lượng tiền cung ứng.

ANSWER: A

Thị trường thứ cấp là nơi:

- A. Mua bán các chứng khoán đã được phát hành trước đó.
- B. Phát hành các chứng khoán mới.
- C. Các ngân hàng trung ương điều hành chính sách tiền tệ.
- D. Các công ty khởi nghiệp huy động vốn.

ANSWER: A

Chức năng nào sau đây không phải là chức năng của Ngân hàng thương mại?

- A. Chức năng ổn định tiền tệ.
- B. Chức năng trung gian tín dụng.
- C. Chức năng trung gian thanh toán.
- D. Chức năng “tạo tiền”.

ANSWER: A

Trong các giấy tờ có giá sau, loại nào có tính rủi ro thấp nhất:

- A. Trái phiếu Chính phủ
- B. Trái phiếu Ngân hàng
- C. Trái phiếu Doanh nghiệp
- D. Chứng chỉ quỹ đầu tư

ANSWER: A

Tỷ giá hối đoái là:

- A. Giá cả của 1 đơn vị tiền nước này được tính theo giá cả của 1 đơn vị tiền nước khác.
- B. Hệ số quy đổi ngoại hối sang đồng bản tệ.
- C. Là đồng tiền do một quốc gia phát hành, nhưng được lưu hành trên thị trường ở một quốc gia khác.
- D. Là con số biểu hiện tỷ lệ thay đổi giá trị đồng tiền của các quốc gia.

ANSWER: A

Khi người mua....., người mua đã sở hữu một phần công ty và có quyền biểu quyết những vấn đề quan trọng của công ty và bầu giám đốc.

- A. Cổ phiếu
- B. Thương phiếu
- C. Hối phiếu
- D. Trái phiếu

ANSWER: A

Hãy chọn công cụ khi Ngân hàng Trung ương thực thi chính sách mở rộng tiền tệ:

- A. Giảm tỷ lệ dự trữ bắt buộc
- B. Tăng lãi suất tái cấp vốn
- C. Phát hành trái phiếu chính phủ
- D. Tăng lãi suất cơ bản

ANSWER: A

Công cụ nào sau đây được giao dịch trên thị trường tiền tệ?

- A. Tín phiếu kho bạc
- B. Trái phiếu chính phủ
- C. Trái phiếu công ty
- D. Tất cả đều sai

ANSWER: A

Khi người mua....., người mua đã sở hữu một phần công ty và có quyền biểu quyết những vấn đề quan trọng của công ty và bầu giám đốc.

- A. Cổ phiếu
- B. Thương phiếu

C. Hối phiếu
D. Trái phiếu
ANSWER: A

Dự báo trong 3 năm tới, các Ngân hàng Thương mại tiến hành phát hành 283.000 tỷ đồng trái phiếu ra ngoài thị trường làm cho:

- A. Cung tiền giảm tại thời điểm phát hành
- B. Cung tiền tăng tại thời điểm phát hành
- C. Cầu tiền tăng tại thời điểm phát hành
- D. Cầu tiền giảm tại thời điểm phát hành

ANSWER: A

Việc giảm chênh lệch giá vàng trong nước và giá vàng thế giới (hiện giá vàng trong nước đang cao hơn giá vàng thế giới) nhằm mục đích:

- A. Giảm đầu cơ vàng và ổn định giá trị đồng tiền
- B. Chống tham nhũng
- C. Nâng cao hiệu quả giao dịch vàng trong nước
- D. Phát triển kinh tế và tăng tỷ giá hối đoái

ANSWER: A

Ông Hoàng Đầu tư đến Ngân hàng Thương mại vay 500 triệu đồng, Ngân hàng Thương mại áp dụng:

- A. Lãi suất tín dụng
- B. Lãi suất huy động vốn
- C. Lãi suất chiết khấu
- D. Lãi suất thực

ANSWER: A

Một Ngân hàng Thương mại đến Ngân hàng Nhà nước chiết khấu trái phiếu mệnh giá 10.000 USD, lãi suất tái chiết khấu 10%/năm với thời hạn 6 tháng, có nghĩa là:

- A. Ngân hàng Thương mại bán trái phiếu cho Ngân hàng Nhà nước lấy 9.500 USD, đến 6 tháng sau mua lại trái phiếu đúng bằng mệnh giá.
- B. Ngân hàng Thương mại bán trái phiếu cho Ngân hàng Nhà nước lấy 10.500 USD, đến 6 tháng sau mua lại trái phiếu đúng bằng mệnh giá.
- C. Ngân hàng Thương mại bán trái phiếu cho Ngân hàng Nhà nước lấy 10.000 USD, đến 6 tháng sau mua lại trái phiếu với giá 9.500 USD.
- D. Ngân hàng Thương mại bán trái phiếu cho Ngân hàng Nhà nước lấy 9.500 USD, đến 6 tháng sau mua lại trái phiếu với giá 10.500 USD.

ANSWER: A

Ngân hàng thương mại A niêm yết lãi suất tiền gửi VND kỳ hạn 12 tháng là 6,5%/năm. Nền kinh tế được dự báo có mức lạm phát 3.35%. Cho biết nhận định nào sau đây phù hợp:

- A. 6,5% là lãi suất danh nghĩa, lãi suất thực của người gửi tiền thấp hơn mức này.
- B. 6,5% là lãi suất thực, lãi suất danh nghĩa của người gửi tiền thấp hơn mức này.
- C. 6,5% là lãi suất thực, lãi suất danh nghĩa của người gửi tiền cao hơn mức này.
- D. 6,5% là lãi suất danh nghĩa, lãi suất thực của người gửi tiền cao hơn mức này.

ANSWER: A

Một công ty có một dự án đầu tư (5 năm) với dòng tiền lợi nhuận ròng thu về 2 tỷ đồng cuối mỗi năm, sau 5 năm dự án thanh lý với giá 5 tỷ đồng, giả sử chi phí sử dụng vốn là 10%/năm. Nếu chi phí đầu tư là 10 tỷ thì theo bạn, công ty nên đầu tư dự án này hay không? Vì sao?

- A. Nên đầu tư vì giá trị hiện tại dòng tiền dự án là 10,686 tỷ > chi phí đầu tư 10 tỷ
- B. Nên đầu tư vì giá trị hiện tại dòng tiền dự án là 10,989 tỷ > chi phí đầu tư 10 tỷ
- C. Không nên đầu tư vì giá trị hiện tại dòng tiền dự án là 9,068 tỷ < chi phí đầu tư 10 tỷ
- D. Không nên đầu tư vì giá trị hiện tại dòng tiền dự án là 15,038 tỷ > chi phí đầu tư 10 tỷ

ANSWER: A

Giả sử bạn dự kiến sẽ vay vốn ngân hàng, bạn chọn ngân hàng nào để vay trong số 4 ngân hàng sau:

- A. Ngân hàng D, lãi suất 8,75%/năm (mỗi năm trả lãi một lần)
- B. Ngân hàng A, lãi suất: 9%/năm (mỗi năm trả lãi một lần)
- C. Ngân hàng B, lãi suất: 8,5%/năm (mỗi quý trả lãi một lần)
- D. Ngân hàng C, lãi suất: 8,75%/năm (6 tháng trả lãi một lần)

ANSWER: A

Để có số tiền 500 triệu đồng sau 4 năm nữa, bây giờ bạn phải gửi vào ngân hàng số tiền bao nhiêu biết rằng lãi suất huy động 8%/năm (tính theo lãi kép).

- A. 367,5 triệu đồng
- B. 352,7 triệu đồng
- C. 402,3 triệu đồng
- D. 398,4 triệu đồng

ANSWER: A

PHẦN TỰ LUẬN (2,0 điểm)

Câu 1 (1,0 điểm)

Ngân hàng Trung ương sử dụng công cụ tỷ giá hối đoái như thế nào để ổn định giá trị đối nội và đối ngoại của đồng tiền? Giải thích cụ thể?

Câu 2 (1,0 điểm)

Tại sao Ngân hàng Nhà nước là nơi cứu cánh cuối cùng của ngân hàng thương mại?

ĐÁP ÁN PHẦN TỰ LUẬN VÀ THANG ĐIỂM

Phần câu hỏi	Nội dung đáp án	Thang điểm	Ghi chú
I. Trắc nghiệm		8,0	
Câu 1 – 20	Đáp án A	0,4	
II. Tự luận		2,0	
Câu 1	Bán ngoại tệ ra để thu hút đồng nội tệ vào	0,25	
	Thắt chặt tiền tệ để ổn định giá trị đối nội của đồng tiền	0,25	

	Bán ngoại tệ làm tăng cung ngoại tệ	0,25	
	Cung ngoại tệ tăng làm tỷ giá giảm, ổn định giá trị đối ngoại của đồng tiền	0,25	
Câu 2	Ngân hàng thương mại không được vay vốn tùy tiện từ Ngân hàng Nhà nước	0.25	
	Khi Ngân hàng Nhà nước cho Ngân hàng thương mại vay là lúc Ngân hàng Nhà nước phát hành tiền ra lưu thông	0,25	
	Khi tiền ra ngoài lưu thông nhiều gây ra tình trạng lạm phát	0,25	
	Vì thế trong trường hợp khẩn cấp thì Ngân hàng Nhà nước mới tái cấp vốn cho Ngân hàng thương mại	0,25	
		10.0	

TP. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 10 năm 2024

Người duyệt đề



ThS. Lê Thị Phương Loan

Giảng viên ra đề



ThS. Lương Minh Lan